

Số: /KH-UBND

Văn Quan, ngày tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ V/v kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 54/ KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND huyện Văn Quan ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua đó, góp phần phòng, chống tham nhũng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân phải nhận thức đầy đủ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thực chất.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức quán triệt, tuyên truyền và

triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong ngành, cơ quan; tiếp nhận, quản lý, bàn giao và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

2. Việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

2.1. Trách nhiệm tổ chức kê khai:

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của đơn vị; tổ chức thực hiện kê khai, tiếp nhận, quản lý các bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 37, Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; kiểm tra, rà soát các bản kê khai tài sản, thu nhập để đảm bảo đúng, đầy đủ nội dung theo mẫu quy định; gửi các bản kê khai tài sản và Báo cáo kết quả triển khai thực hiện đến UBND huyện qua Phòng Nội vụ huyện.

2.2. Đối tượng kê khai:

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm kê khai tài sản, thu nhập theo Kế hoạch này bao gồm:

+ Phó Chủ tịch HĐND huyện; Trưởng, phó các Ban HĐND huyện (*hoạt động chuyên trách*);

+ Phó Chủ tịch UBND huyện;

+ Trưởng, phó và toàn thể công chức các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện;

+ Trưởng, phó, Kế toán, Thủ quỹ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện;

+ Hiệu trưởng, Hiệu phó, Kế toán, Thủ quỹ các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện;

+ Cán bộ, công chức cấp xã (*được xác định theo quy định tại Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi bổ sung năm 2019*).

- Riêng đối với Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của đơn vị và tổng hợp cùng bản kê khai của các chức danh: Phó Chủ tịch HĐND huyện; Trưởng, phó các Ban HĐND huyện; Phó Chủ tịch UBND huyện.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc và tổng hợp bản kê khai của Hiệu trưởng, Hiệu phó, Kế toán, Thủ quỹ các đơn vị trường học trực thuộc.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức biệt phái đến công tác tại các cơ quan thuộc huyện thì việc kê khai, công khai và tổng hợp được thực hiện theo cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trước khi biệt phái.

2.3. Tiến hành kê khai:

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo Mẫu bản kê khai (*Phụ lục I*) ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và gửi 02 bản kê khai gốc cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai (*nộp cả 02 bản về Phòng Nội vụ huyện*).

2.4. Công khai bản kê khai:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:

+ Bản kê khai của Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện được niêm yết tại trụ sở UBND huyện hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện.

+ Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

+ Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc HĐND, UBND cấp xã được niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND xã, thị trấn hoặc công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức xã.

- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện ngay sau khi cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai nhận đủ các bản kê khai, kiểm tra, rà soát các bản kê khai và hoàn thành việc tổng hợp danh sách.

- Trong trường hợp công khai bằng hình thức niêm yết thì thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

Trong trường hợp công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp thì cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (*nếu có*); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, đơn vị.

2.5. Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát các bản kê khai:

Phòng Nội vụ huyện tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai và kiểm tra, rà soát các bản kê khai tài sản, thu nhập. Trường hợp bản kê khai tài sản, thu nhập không đúng mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

2.6. Thời gian thực hiện:

- Việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu hoàn thành trước ngày **31/3/2021**.

- Việc bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu cho UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) theo hướng dẫn tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện (*theo đề cương tại Mẫu số 02*) hoàn thành trước ngày **15/4/2021**.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, kê khai bổ sung của năm 2021 được thực hiện trong Quý IV năm 2021 (*hoàn thành trước ngày 31/12/2021*) theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND cấp xã chủ động tổ chức triển khai, thực hiện và báo cáo kết quả về UBND huyện và Phòng Nội vụ huyện theo tiến độ yêu cầu.

2. Giao Phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp với Thanh tra huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; lập Sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai; lập Danh sách người có nghĩa vụ kê khai gửi cho Thanh tra tỉnh; tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo của huyện báo cáo Thanh tra tỉnh (*xong trước ngày 03/5/2021*).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã kịp thời kiến nghị, đề xuất bằng văn bản gửi Phòng Nội vụ để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT HU; TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các phòng thuộc UBND huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn
- Lưu: VT, NV, TTr.

CHỦ TỊCH

Lương Mai Tú

Cơ quan, tổ chức, đơn vị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN**Bản giao bản kê khai tài sản, thu nhập**

Hôm nay, vào hồi ...ngày ...tháng...năm ..., tại....

I. Thành phần

1. Bên giao

...

2. Bên nhận

...

II. Nội dung

Tiến hành bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập: Gồm ... bản (theo danh mục chi tiết kèm theo).

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Bộ phận, đơn vị công tác	Số trang	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

Việc bàn giao kết thúc vào hồi ... giờ... phút cùng ngày, biên bản đã được đọc lại cho các thành phần cùng nghe, nhất trí nội dung và ký xác nhận./.

Bên giao*(ký và ghi rõ họ tên)***Bên nhận***(ký và ghi rõ họ tên)**** Hướng dẫn tiếp nhận và bàn giao Bản kê khai tài sản, thu nhập:**

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập nộp 02 bản gốc cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

- Phòng Nội vụ huyện tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai và kiểm tra, rà soát các bản kê khai tài sản, thu nhập. Trường hợp bản kê khai tài sản, thu nhập không đúng mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Khi tiến hành bàn giao, các bản kê khai tài sản, thu nhập phải được đánh số thứ tự, lập danh mục và ký nhận giữa các bên theo Mẫu Biên bản trên./.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO**Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập****1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập**

- Công tác truyền thông, quán triệt các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập;
- Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành.

2. Kết quả thực hiện

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

STT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	
	Tỷ lệ ...% so với tổng số bản kê khai	%	
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	
	Tỷ lệ ...% so với tổng số bản kê khai đã công khai	%	
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	
	Tỷ lệ ...% so với tổng số bản kê khai đã công khai	%	

- Kết quả khác (nếu có).

3. Đánh giá chung và kiến nghị

- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện; giải pháp đề chủ động hoặc đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc.
- Những nội dung quy định cần hướng dẫn cụ thể hơn.
- Các kiến nghị khác./.

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị
Ký tên, đóng dấu